

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 47/2020/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Triệu P, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Võ Thị Hải Y, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số C, đường A1, khóm C1, phường C2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y trình bày ông bà kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường A3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/3/2005. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm nên ông bà thường xảy ra mâu thuẫn. Ông bà đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y.

[2]. Về con chung: Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Triệu Quốc B, sinh ngày 03/8/20xx (nam) và Triệu Quốc V, sinh ngày 07/02/20xx (nam). Hiện nay các con đang sinh sống cùng bà Y tại Số C, đường A1, khóm C1, phường C2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi ly hôn, cháu Triệu Quốc B, sinh ngày 03/8/20xx (nam) và Triệu Quốc V, sinh ngày 07/02/20xx (nam) giao cho bà Võ Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông Triệu P cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu B, cháu V đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung: Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y thống nhất như sau:

Giao cháu Triệu Quốc B, sinh ngày 03/8/20xx (nam) và Triệu Quốc V, sinh ngày 07/02/20xx (nam) cho bà Võ Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y thống nhất ông Triệu P cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Quốc B, sinh ngày 03/8/20xx (nam) và cháu Triệu Quốc V, sinh ngày 07/02/20xx (nam) mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng cho đến khi cháu B, cháu V đủ 18 tuổi.

Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được tính từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu B, cháu V đủ 18 tuổi. Địa điểm thực hiện cấp dưỡng do ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y tự thỏa thuận.

Ông Triệu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Triệu Quốc B và Triệu Quốc V mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y trình bày ông bà không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y đã nộp theo biên lai thu số 0001758 và 0001759 cùng ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông Triệu P và bà Võ Thị Hải Y đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường A3, TPST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Loan